

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đoàn Sơn Lâm**.

2/ Ông **Ngô Hoàng Bá**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - **Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ**.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Hồng Quốc Vệ** - **Kiểm sát viên**.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (Thành T1), sinh năm 1979; Nơi sinh: T, Cần Thơ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Phương H, sinh năm 1948; họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1949; anh chị ruột: có 03 người; vợ: Nguyễn Thị Bích T2 (đã ly hôn); Con: Có 01 người sinh năm 2008; Tiền án: 01 lần. Ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/8/2025; Tiền sự: 01 lần. Ngày 14/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Hiện đang chấp hành hình phạt tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt).

2. Trương Minh C, sinh năm 2002; Nơi sinh: T, Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Trương Trọng N, sinh năm 1977; họ tên mẹ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1979; anh chị ruột: có 01 người sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: không; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án Cướp giật tài sản theo Quyết định khởi tố vụ án số 36 ngày 21/3/2025 tại Phân trại tạm giam Khu vực T (nay là phân trại tạm giam Cờ Đỏ) - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Anh Võ Ngọc T3, sinh ngày 19/8/1994; Địa chỉ: Khu V L, phường T, thành phố Cần Thơ (Xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Phan Thị N1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1/ Bà Võ Ngọc Q, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

2/ Ông Lê Thanh T4, sinh năm 1991. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó bị cáo Nguyễn Duy T bị Võ Ngọc T3 gây thương tích nên vào sáng ngày 22/02/2025, T mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của người thanh niên (không rõ họ, tên và địa chỉ) ở Rạch R đi tìm Thuận chém. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến tiệm Đ thuộc khu vực L, phường T thì phát hiện T3 đang đứng trong tiệm nên T điều khiển xe đến chùa gần quán Bò lụi Tư Hương phường T để lấy hung khí là 01 dao tự chế cất giấu vào bên trong áo khoác, T tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại tiệm Đ. Khi qua nhà thờ Bình Minh phường T, T gặp Trương Minh C đang đi bộ nên T nhờ C chở đến tiệm Đ, C đồng ý. Trên đường đi T có nói với C là “đi kiếm T3 để đánh”. Khi đến tiệm Đ, C thấy T3 đang đứng trong tiệm nên C dừng xe lại và chạy vào dùng tay không đánh nhiều cái vào mặt của T3, T chạy theo sau cầm dao tự chế chém nhiều cái vào người T3, cả hai tiếp tục đánh, chém T3 cho đến khi được mọi người can ngăn. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T đến gần quán cà phê gần Công ty H1 dọc cầu T thuộc phường T, C vào Công ty H1 làm việc, còn T cất giấu hung khí

vào gốc cây gừa tại quán cà phê nhưng không rõ cây nào và điều khiển xe mô tô trả cho người thanh niên. Riêng Võ Ngọc T3 được mọi người đưa đi Bệnh viện Đ1 điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-TTPYCT ngày 06/3/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Ngọc T3 tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm).

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-TTPYCT ngày 18/4/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Ngọc T3 theo các thương tích được giám định bổ sung tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-TTPYCT ngày 06/3/2025 và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-TTPYCT ngày 18/4/2025 là 19% (Mười chín phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSKV4 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T và Trương Minh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy T và Trương Minh C có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, với mức án tù từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, với mức án tù từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T3 có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 13.871.000 đồng, chị N1 là người bỏ chi phí ra để điều trị và nuôi anh T3 số tiền trên và bị hại cũng đồng ý giao số tiền trên cho chị N1 nhận chị N1 cũng đồng ý nhận và bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường tất cả nên được ghi nhận sự thỏa thuận trên và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên ghi nhận.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn về trước đó bị hại Võ Ngọc T3 gây thương tích cho bị cáo T nên vào ngày 22/02/2025, Nguyễn Duy T mang theo hung khí là dao tự chế rử Trương Minh C tìm T3 để gây thương tích. Khi cả hai đến tiệm Đ phát hiện Thuận đang đứng trong tiệm, C chạy vào dùng tay không đánh nhiều cái vào mặt của T3, T cầm hung khí là dao tự chế chạy theo sau chém nhiều cái vào người T3 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định của Võ Ngọc T3 là 19%. Hành vi mà Nguyễn Duy T rử rêu Trương Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3] Đánh giá tính chất đồng phạm, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự sắp xếp tổ chức xét vai trò của các bị cáo tùy vào tính chất mức độ nguy hiểm mà các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra .

Đối với bị cáo T do đã từng bị anh T3 đánh nên đã có ý định tìm để đánh lại T3 và T đã rử rêu bị cáo C đánh T3. Bị cáo dùng hung khí cố tình chém nhiều nhát vào cơ thể T đợi cho can ngăn mới chịu buông tha cho thấy hành vi của T là

nguy hiểm cho xã hội thực hiện hành vi đến cùng và có tiền án nên xét xử bị cáo T nặng hơn bị cáo C

Đối với bị cáo C biết rằng bị cáo T rủ đi đánh nhau bị cáo C đồng ý và đã dùng tay đánh bị hại T cho thấy vai trò đồng phạm giúp sức bị cáo T đánh bị hại Thuấn nên cũng cần được xử lý nghiêm.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố các bị cáo T và C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo C có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu về tiền án: 01 lần. Ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/8/2025 chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 lần. Ngày 14/5/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Hiện đang chấp hành hình phạt tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Tháp.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy T chưa được xóa án tích mà tiếp tục tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian qua trên địa thành phố Cần Thơ thường xảy ra tình trạng dùng hung khí để đánh nhau rất mạnh động. Nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật và đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo T và C khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T3 có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 13.871.000 đồng, chị N1 là người bỏ chi phí ra để điều trị và nuôi anh T3 số tiền trên và bị hại cũng đồng ý giao số tiền trên cho chị N1 nhận chị N1 cũng đồng ý nhận và bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường tất cả số tiền trên nên cần được ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Đối với dao tự chế Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm hung khí là dao tự chế theo lời khai của Nguyễn Duy T nhưng không tìm thấy. Đối với xe mô tô do Nguyễn Duy T không xác định được họ, tên và địa chỉ người thanh niên cho T mượn nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được để xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo T và bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Trương Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (T) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trương Minh C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Điều 357; Điều 468; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường nên bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 13.781.000 đồng (chị N1 là người đã bỏ ra để lo cho bị hại và bị hại cũng đồng ý giao cho chị N1 là người nhận tiền nên chị N1 sẽ nhận số tiền 13.781.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Trương Minh C mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 693.500 đồng (*Sáu trăm chín mươi ba ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4- Cần Thơ
- CAND thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Cần Thơ
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nhật Trường